

Nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (nghiên cứu trường hợp người dân tham gia các hoạt động tại các trung tâm văn hóa)

Nguyễn Thị Hà*, Nguyễn Thị Hương**

Nhận ngày 17 tháng 8 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 10 năm 2022.

Tóm tắt: Nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân được thể hiện thông qua những hoạt động văn hóa mà cá nhân tham gia với tư cách tiếp nhận hoặc đồng sáng tạo. Qua nghiên cứu cho thấy, nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân sinh sống trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh khá đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, những hoạt động văn hóa người dân tham gia có quy mô tập trung nhỏ, thường gắn với địa bàn mình cư trú, với những hoạt động quen thuộc. Phần lớn người dân còn thụ động trong việc tham gia các hoạt động văn hóa. Nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân cũng chỉ mới dừng lại ở những nhu cầu giải trí, tiêu khiển mang tính bình dân, chưa hoặc ít có những nhu cầu văn hóa cấp cao. Khả năng cung cấp các hoạt động văn hóa của các trung tâm văn hóa cho người dân nhìn chung còn đơn điệu, do đó chưa kích thích được nhu cầu văn hóa phát triển lên mức cao hơn và có yếu tố “chậm” hơn so với tốc độ phát triển kinh tế.

Từ khóa: Hoạt động văn hóa, nhu cầu thụ hưởng văn hóa, Tp. Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: People’s demand for cultural enjoyment is expressed through cultural activities that individuals participate in as recipients or co-creators. Through the study, it was found that the demand in Hồ Chí Minh City is quite diverse and rich. However, the cultural activities local people participate in are on a small and concentrated scale, and often associated with the area where they reside and familiar activities. Most people are still passive in participating in cultural activities. The people’s demand for cultural enjoyment is still limited at “popular” entertainment needs, with little or no needs for high-level cultural activities. Cultural activities that the city’s cultural centres provide to the people are generally still monotonous, thus not able yet to stimulate the needs to develop to a higher level. The development speed of the activities is somehow “slower” than the economic growth rate.

Keywords: Cultural activities, demand for cultural enjoyment, Hồ Chí Minh City.

Subject classification: Cultural studies

1. Đặt vấn đề

Theo “Lý thuyết Nhu cầu” của Abraham Maslow (1908-1970), nhu cầu của con người phù hợp với sự phân cấp từ nhu cầu thấp nhất đến nhu cầu cao nhất, theo chiều hướng từ thỏa mãn nhu cầu vật chất, sinh lý - bản năng (hít thở, ăn uống, sức khỏe, tình dục, chỗ ở,...) đến nhu cầu tinh thần, mà mức độ cao nhất là được thỏa sức sáng tạo, được thể hiện bản thân và được công nhận về giá trị thành đạt. Nhu cầu thụ hưởng văn hóa thuộc các nấc nằm ở khoảng giữa của tháp nhu cầu, nối liền giữa nhu cầu được thỏa mãn vật chất và nhu cầu được giải phóng, tự do về mặt tinh thần. Đó là xét về

*** Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: lethuy7972@gmail.com

khía cạnh cá nhân, tự thân. Nhìn từ khía cạnh khác, khía cạnh xã hội, nhu cầu thụ hưởng văn hóa thuộc phạm vi và ở khoảng đầu tiên của nhu cầu tinh thần, là một bộ phận cấu thành quan trọng của nhu cầu tinh thần. Nó là nhu cầu giao tiếp và chia sẻ xã hội, vừa là mong muốn tiếp nhận lại vừa là ước vọng đóng góp của cá nhân vào văn hóa - xã hội. Trên bình diện chung, nó nghiêng nhiều hơn về phía mong muốn tiếp nhận và thụ hưởng. Phần đóng góp, tham gia chỉ dừng lại ở mức cá nhân được là đồng chủ thể sáng tạo văn hóa.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đo lường nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh dựa trên nghiên cứu một số hoạt động như: tham gia sinh hoạt văn hóa văn nghệ; tham gia thể dục thể thao; tham gia hoạt động vui chơi giải trí; tham gia hội họp; tham gia học tập cộng đồng; tham gia các chương trình hoạt động cho trẻ em; tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; tham gia các liên hoan, hội thi, hội thảo; tham gia các lớp năng khiếu; tham gia các lớp học thêm, bồi dưỡng; tham gia các hoạt động nghệ thuật dân gian.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để có số liệu phục vụ bài viết, chúng tôi sử dụng phương pháp định lượng, với kỹ thuật chính là khảo sát thực địa, thông qua phiếu hỏi. Về phạm vi khảo sát, từ tháng 11/2021 đến tháng 1/2022, chúng tôi đã tiến hành các cuộc khảo sát tại Trung tâm văn hóa Thành phố, 22 đơn vị trung tâm văn hóa quận/ huyện, thành phố Thủ Đức và các nhà văn hóa phường trên địa bàn Thành phố (Tp.) Hồ Chí Minh, lấy phiếu điều tra đối với đại diện lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên (gọi chung là cán bộ văn hóa) làm việc trong hệ thống thiết chế tổ chức văn hóa cơ sở và người dân sinh sống trên địa bàn tại 21 quận/ huyện và thành phố Thủ Đức (gọi chung là cộng tác viên - CTV). Số phiếu điều tra thu về đáp ứng đủ tiêu chí là: 432 phiếu của CTV là cán bộ văn hóa; 1.008 phiếu của CTV là người dân (trong đó có 502 CTV sinh sống ở khu vực nội thành trung tâm; 253 CTV sinh sống ở khu vực nội thành mở rộng đang phát triển; 253 CTV sinh sống ở khu vực ngoại thành).

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Nhu cầu hưởng thụ văn hóa được thể hiện thông qua những hoạt động văn hóa mà cá nhân có thể tham gia với tư cách tiếp nhận hoặc đồng chủ thể sáng tạo (trong trường hợp tham gia lễ hội, các hoạt động văn hóa quần chúng hoặc phong trào...). Các hoạt động này vốn rất phong phú và đa dạng trong đời sống thực tiễn năng động tại Tp. Hồ Chí Minh. Qua khảo sát về nhu cầu thụ hưởng văn hóa của người dân, chúng tôi nhận thấy, người dân ở nhiều độ tuổi tham gia các hình thức vui chơi giải trí, thưởng thức nghệ thuật, tập luyện thể dục thể thao, hay tham gia các câu lạc bộ, lớp học kỹ năng... ở nhiều địa điểm, với mức độ, tần số tham gia khác nhau.

3.1. Địa điểm sinh hoạt

Phân tích mẫu nghiên cứu cho thấy, những hoạt động mà người dân ưu tiên đến Trung tâm văn hóa quận/ huyện và phường xã là: các lớp học tập, bồi dưỡng, hội họp, hội thi, tuyên truyền..., cụ thể:

Người dân dành ưu tiên và tham gia sinh hoạt “văn hóa, văn nghệ” nhiều nhất ở nhà văn hóa phường/xã (chiếm 35,7%) và trung tâm văn hóa quận/ huyện (28,9%), bên cạnh đó là đến sinh hoạt ở công viên, khu vui chơi giải trí (18,8%), các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (12,2%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (4,3%).

Tham gia “các buổi hội họp”, người dân thường ưu tiên đến nhà văn hóa phường/xã (chiếm 53,5%) và trung tâm văn hóa quận/huyện (28,9%), các nơi còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp: công viên, khu vui chơi giải trí (8,5%), các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (5,3%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (3,8%).

Tham gia “các lớp học tập cộng đồng”, người dân thường ưu tiên đến nhà văn hóa phường/xã (chiếm 50,9%) và trung tâm văn hóa quận/huyện (31,2%), các nơi còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp: công viên, khu vui chơi giải trí (7,7%), các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (6%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (4,1%).

Tham dự “các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật”, người dân thường đến nhà văn hóa phường/xã (chiếm 52,3%) và trung tâm văn hóa quận /huyện (33,7%), các nơi còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp: công viên, khu vui chơi giải trí (7,7%), các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (2,6%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (3,7%).

Tham dự “các buổi liên hoan, hội thi, hội thao”, người dân thường đến Trung tâm văn hóa quận/huyện (45,3%), nhà văn hóa phường/xã (chiếm 36,9%), các nơi còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp: công viên, khu vui chơi giải trí (7,6%), các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (6,6%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (3,6%).

Tham dự “các lớp năng khiếu, nghệ thuật dân gian”, người dân thường đến trung tâm văn hóa quận/huyện (36,5%), nhà văn hóa phường/xã (29,5%), công viên, khu vui chơi giải trí (15,6%), các nơi còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp, như các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (9,3%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (9%).

Tham dự “các lớp học thêm, bồi dưỡng”, người dân thường đến trung tâm văn hóa quận/huyện (38,1%), nhà văn hóa phường/xã (35,1%), các nơi còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp như: các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (13%), Trung tâm văn hóa Thành phố (8,6%), công viên, khu vui chơi giải trí (5,2%).

Người dân cho con cái tham gia “các chương trình hoạt động trẻ em”, thường ưu tiên đưa con trẻ đến vui chơi tại nhà văn hóa phường/xã (chiếm 33,1%) và trung tâm văn hóa quận/huyện (31,8%), công viên, khu vui chơi giải trí (25,2%), còn các nơi khác rất ít khi đến như các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (6,3%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (3,6%).

- Những hoạt động mà người dân ưu tiên đến các trung tâm tư nhân nhiều hơn như: hoạt động thể dục, thể thao; vui chơi giải trí; thuê mặt bằng kinh doanh buôn bán...

Tham gia sinh hoạt “thể dục, thể thao”, người dân thường ưu tiên đến công viên, khu vui chơi giải trí (chiếm 30,6%), tiếp đến là nhà văn hóa phường/xã (chiếm 25,4%) và trung tâm văn hóa quận/huyện (22,1%), các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (17,0%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (4,8%).

Tham gia các trò “vui chơi giải trí”, người dân thường ưu tiên đến công viên, khu vui chơi giải trí (chiếm 40,6%), tiếp đến là nhà văn hóa phường/xã (chiếm 25,1%) và trung tâm văn hóa quận/huyện (23,1%), các trung tâm câu lạc bộ của tư nhân (8%) và Trung tâm văn hóa Thành phố (3,3%).

Ngoài việc lựa chọn địa điểm phù hợp với các nội dung, loại hình sinh hoạt, người dân cũng lựa chọn địa điểm sinh hoạt sao cho phù hợp về khoảng cách gần hay xa nơi ở của họ. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, người dân ưu tiên lựa chọn đến tham gia sinh hoạt văn hóa tại các địa điểm gần nơi sinh sống như: nhà văn hóa phường/xã, công viên, khu vui chơi giải trí, trung tâm văn hóa quận/huyện, trung tâm câu lạc bộ thể dục thể thao... Trong các địa điểm cơ sở văn hóa thuộc quản lý Nhà nước, Trung tâm văn hóa Thành phố cũng có các hoạt động đa dạng, phong phú, cơ sở vật chất tốt. Tuy nhiên, chỉ có một số ít người dân ở gần, còn đại đa số người dân sinh sống và làm việc ở cách xa Trung tâm văn hóa Thành phố, vì vậy, người dân ít có điều kiện đến tham gia các sinh hoạt tại Trung tâm văn hóa Thành phố.

Như vậy, có thể đánh giá chung về xu hướng tham gia thụ hưởng văn hóa của người dân như sau:

- Người dân thường tham gia các sự kiện sinh hoạt văn hóa trong quy mô tập trung nhỏ, gắn với địa bàn cư trú, gắn với không gian địa lý quen thuộc, nhóm sản phẩm văn hóa quen thuộc, hơn là tập trung đông người ở những sự kiện có không gian độ mở rộng, xa địa bàn cư trú và trong cộng đồng chưa quen thuộc.

- Phần lớn người dân còn thụ động trong việc tham gia các hoạt động văn hóa, chủ yếu tham gia với tư cách người thụ hưởng do nhu cầu tự thân, không/ ít tham gia với tư cách người tổ chức hay sáng tạo. Các hoạt động văn hóa thường do các cơ quan, đơn vị văn hóa đứng ra tổ chức xây dựng chương trình để người dân tham gia, chứ không hẳn do người dân chủ động đề xuất, đặt ra.

- Tính sáng tạo, chủ động kiến tạo sản phẩm văn hóa cho bản thân và cộng đồng của người dân chưa cao. Điều này có quan hệ mật thiết và phản ánh năng lực làm chủ văn hóa, trình độ dân trí, ý thức tự chủ của người tham gia văn hóa còn ở mức hạn chế.

3.2. Mức độ tham gia sinh hoạt

Theo kết quả khảo sát từ các đơn vị là trung tâm văn hóa có những hoạt động diễn ra hầu như hàng ngày, hàng tuần. Đó là: thể dục thể thao, vui chơi giải trí, chương trình cho trẻ em, các lớp năng khiếu... Có những hoạt động được tổ chức theo tháng, quý như: hội họp, học tập cộng đồng, hoạt động tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước, liên hoan, hội thi, hội thao, học thêm, bồi dưỡng, nghệ thuật dân gian...

Đối với người dân, tham gia các hoạt động tại trung tâm văn hóa thực tế cũng chia làm nhiều mức độ tùy theo các nội dung sinh hoạt. Những hoạt động người dân tham gia nhiều tại các trung tâm văn hóa ở mức độ hàng tháng, hàng tuần như: thể dục, thể thao, vui chơi trẻ em...

- Tham gia thể dục thể thao: hàng tháng (26,7%), hàng tuần (26,4%), hàng ngày (22,9%) và không tham gia (24%).

- Cho con tham gia các chương trình của trẻ em: hàng tháng (16,9%), hàng năm (15%), hàng quý (14,6%), vào dịp lễ tết (11,8%) và không tham gia (36,6%).

Những hoạt động người dân tham gia nhiều tại các trung tâm văn hóa ở mức độ hàng quý, hàng năm như: tham gia tổ chức các buổi họp, hội nghị, các lớp học tập...

- Tổ chức các buổi họp: hàng quý (26%), hàng tháng (20,2%), hàng năm (16,8%), vào dịp lễ, Tết (9,1%) và không tham gia (27,9%).

- Các lớp học thêm, bồi dưỡng: hàng quý (20,9%), hàng năm (18,7%), hàng tháng (6,2%) và không tham gia (54,2%).

- Học tập cộng đồng: hàng năm (19,0%), hàng quý (16,7%), hàng tháng (15,3%), vào dịp lễ, Tết (6,8%) và không tham gia (42,2%).

- Liên hoan, hội nghị, hội thao: hàng năm (29,3%), hàng quý (22,8%), vào dịp lễ, Tết (17%), hàng tháng (2%), và không tham gia (28,9%).

- Tham gia các lớp năng khiếu: hàng năm (16,23%), hàng quý (15,7%), hàng tháng (9,6%) và không tham gia (58,5%).

Những hoạt động người dân tham gia nhiều tại các trung tâm văn hóa vào các dịp lễ, Tết là sinh hoạt văn nghệ, tổ chức vui chơi giải trí, tham gia các lớp phát triển nghệ thuật dân gian:

+ Tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ: vào dịp lễ, Tết (chiếm 31,8%), hàng quý (15,0%), hàng năm (11,8%), hàng tháng (11,2%), hàng tuần (5,6%) và không tham gia (24,6%).

+ Tổ chức vui chơi, giải trí: vào dịp lễ, Tết (25,8%), hàng quý (15,5%), hàng tháng (11,5%), hàng tuần (5,4%) và không tham gia (34,4%).

+ Tham gia các lớp phát triển nghệ thuật dân gian: vào dịp lễ, Tết (13,5%), hàng quý (12,3%), hàng năm (7,8%) và không tham gia (66,4%).

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy, tỉ lệ người dân chưa từng đến các trung tâm văn hóa cũng chiếm tỉ lệ không nhỏ, đó là: tỉ lệ người dân chưa từng đến sinh hoạt tại Trung tâm văn hóa Thành phố chiếm 68,9%, Trung tâm văn hóa quận/huyện (27,4%), Trung tâm văn hóa phường/xã (26,2%), Nhà văn hóa khu phố/ấp (47,1%).

Tìm hiểu về các lý do người dân chưa từng đến trung tâm văn hóa để sinh hoạt, kết quả cho thấy như sau:

Lý do thứ nhất: không có thời gian (36,4%), đây là lý do chủ quan, người dân không sắp xếp được thời gian.

Lý do thứ hai: không biết nơi đó có những gì (15,7%), có nghĩa là người dân không có thông tin về nội dung chương trình sinh hoạt tại các trung tâm văn hóa. Điều này có thể do người dân chưa tìm hiểu và cũng có liên quan đến nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến thông tin của nhân viên các trung tâm văn hóa.

Lý do thứ ba: các hoạt động tại địa điểm đó không phù hợp với bản thân (15,2%).

Lý do thứ tư: các hoạt động tại đó không hấp dẫn (14,5%).

Lý do thứ năm: rất ít hoạt động, các hoạt động không thường xuyên (11,2%).

Ba lý do: thứ ba, thứ tư và thứ năm thuộc về trách nhiệm của những người làm công tác tổ chức tại các trung tâm văn hóa, do vậy, cần điều chỉnh, bổ sung đa dạng các chương trình nội dung hoạt động để thu hút người dân tham gia.

Lý do thứ sáu: Cơ sở vật chất không tốt (6,7%). Vấn đề cơ sở vật chất cần có kinh phí từ ngân sách nhà nước và kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa để nâng cấp, hiện đại phòng ốc cũng như trang thiết bị, dụng cụ tại các trung tâm văn hóa. Theo kết quả khảo sát từ đại diện các đơn vị về cơ sở vật chất, các đại diện cũng đánh giá về cơ sở vật chất của trung tâm văn hóa như sau: tốt (chiếm 39,4%), không tốt (chiếm 24,2%), không ý kiến (36,4%).

Nhìn theo mức độ tham gia, có thể sơ bộ đánh giá:

- Nhu cầu và khả năng tiếp nhận yếu tố mới, chấp nhận thử thách văn hóa của người dân còn rất hạn chế.

- Nhu cầu thụ hưởng văn hóa của cộng đồng chung mới dừng lại ở những nhu cầu giải trí, tiêu khiển mang tính bình dân, chưa hoặc ít có những nhu cầu văn hóa cấp cao.

- Nhu cầu thụ hưởng văn hóa chỉ ở mức phong trào, gắn với các sinh hoạt quen thuộc, chưa vượt lên thành nhu cầu tự thân, nhu cầu cá nhân chưa vượt lên trên nhu cầu chung của cộng đồng.

- Thiết chế văn hóa cơ sở, khả năng cung cấp các điều kiện văn hóa - xã hội cho người dân nhìn chung còn đơn điệu; khả năng đưa sản phẩm văn hóa đến đại chúng còn rất hạn chế. Phần nào, thiết chế văn hóa cơ sở chưa kích thích được nhu cầu văn hóa phát triển lên mức cao hơn và có yếu tố “chậm” hơn so với tốc độ phát triển kinh tế.

3.3. Độ tuổi tham gia sinh hoạt

Khảo sát thực tế cho thấy, các chủ đề, nội dung hoạt động văn hóa diễn ra ở các trung tâm văn hóa quận/huyện và phường/xã rất phong phú, linh hoạt dành cho những độ tuổi khác nhau, từ thiếu nhi, thanh niên, trung niên và người cao tuổi đến sinh hoạt. Tỷ lệ cụ thể là: dưới 25 tuổi (22%), từ 26-35 tuổi (26%), từ 36-45 (24%), từ 46-55 tuổi (15%), từ 55 tuổi trở lên (13%).

Khi xem xét theo khu vực địa chính, nhóm dưới 25 tuổi thường đến sinh hoạt ở trung tâm văn hóa ở khu vực nội thành phát triển (22%) và ngoại thành (25,6%) nhiều hơn ở khu vực nội thành trung tâm (11,3%); và ngược lại, đối với nhóm tuổi từ 55 tuổi trở lên, ở khu vực nội thành đến sinh hoạt thường xuyên ở trung tâm văn hóa nhiều hơn so với người ở khu vực ngoại thành (nội thành hiện hữu (16%), nội thành phát triển (18%), còn khu vực ngoại thành chỉ chiếm 7,7%). Riêng đối với các nhóm tuổi từ 25-35 và từ 36-55 thì không có sự khác biệt nhiều về độ tuổi thường xuyên tham gia sinh hoạt tại trung tâm khi xét theo khu vực địa chính.

Bảng 1: Nhóm tuổi thường đến tham gia các hoạt động tại đơn vị phân theo khu vực địa chính

Đơn vị tính: %

Đội tuổi	Nội thành trung tâm (502 CTV)	Nội thành mở rộng đang phát triển (253 CTV)	Ngoại thành (253 CTV)
> 25	11,3	22	25,6
26 - 35	22,6	20	25,6
36 - 45	23,6	20	23,1
46 - 55	26,4	20	17,9
≥ 55	16,1	18	7,8
Tổng	100	100	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022

- Nhóm tuổi từ 26-55 tuổi có nhu cầu tham gia hoạt động văn hóa chiếm đa số. Điều này chứng tỏ, nhu cầu văn hóa gắn liền và tỷ lệ thuận với độ tuổi ổn định, thành đạt nhất định trong sự nghiệp. Cũng chứng tỏ nhu cầu văn hóa tỷ lệ thuận với khả năng làm chủ về kinh tế.

- Nhóm tuổi dưới 25 tham gia sinh hoạt văn hóa không thấp nhưng thụ động, việc tham gia mang tính lệ thuộc và phần lớn chưa tự định hướng hay tự tạo ra khuynh hướng văn hóa cho bản thân.

- Nhóm tuổi cận tuổi hưu trí: nhu cầu hưởng thụ và tham gia sinh văn hóa giảm rất nhanh. Điều này chứng tỏ nhu cầu và khả năng sáng tạo, đóng góp chung của cộng đồng chưa cao. Cũng dễ dàng nhận thấy tuổi thỏa mãn nhu cầu văn hóa của người dân khá thấp, đồng nghĩa với việc chất lượng của nguồn lực lao động xã hội bị suy giảm nhanh, tuổi đóng góp xã hội còn thấp. Nó phản ánh và có quan hệ tỷ lệ thuận với sức khỏe của nguồn lực lao động xã hội còn thấp. Xã hội nhanh “bão hòa” với tình trạng “dân số già” so với thấp tuổi thực tế.

- Các sản phẩm văn hóa xã hội chỉ mới quan tâm đáp ứng (chưa đầy đủ) đối với tầng lớp thanh niên - trung niên, chưa quan tâm nhiều đến bộ phận cận hưu trí và sau tuổi lao động.

3.4. Khả năng đáp ứng của hệ thống tổ chức văn hóa cơ sở đối với nhu cầu văn hóa của người dân

Hệ thống tổ chức văn hóa cơ sở bao gồm các tổ chức văn hóa từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, cụm dân cư. Khả năng đáp ứng của hệ thống tổ chức văn hóa cơ sở có thể được đo lường thông qua khả năng thu hút người dân đến với các hoạt động văn hóa được tổ chức tại các điểm sinh hoạt văn hóa cơ sở, như Trung tâm/ Nhà văn hóa tỉnh, huyện, xã, cụm dân cư. Do đó, để đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống tổ chức văn hóa cơ sở tại Tp. Hồ Chí Minh đối với nhu cầu văn hóa của người dân trên địa bàn, chúng tôi đã tiến hành điều tra việc người dân tham gia các hoạt động văn hóa được tổ chức tại các cơ sở văn hóa trên địa bàn, như: Trung tâm văn hóa (TTVH) Thành phố, Trung tâm văn hóa quận/huyện và Nhà văn hóa phường/xã.

Bảng 2: Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động văn hóa được tổ chức tại các cơ sở văn hóa trên địa bàn

Đơn vị tính: % (của 1.008 CTV)

Các hoạt động văn hóa tham gia	TTVH	TTVH	Nhà văn hóa
	Thành phố	quận/huyện	phường/xã
Tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ	8,5	56,6	27,9
Tham gia thể dục, thể thao	4,7	61	28,7

Các hoạt động văn hóa tham gia	TTVH Thành phố	TTVH quận/huyện	Nhà văn hóa phường/xã
Tham gia các trò vui chơi giải trí	6,6	63,5	20,1
Tham gia các buổi họp hội	4,3	22,5	53,4
Tham gia các lớp học tập cộng đồng	2,1	30	54,6
Cho con cái tham gia các chương trình hoạt động cho trẻ em	6,6	58,2	22,4
Tham dự các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật...	3,9	32,6	52
Tham dự các buổi liên hoan, hội thi, hội thao	5,6	41,8	41,9
Tham gia các lớp năng khiếu/dẫn con cái đi tham gia các lớp năng khiếu, nghệ thuật dân gian	10,1	57,1	29,9
Tham dự các lớp học thêm, bồi dưỡng	9,5	64,6	26,3

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022

Về chức năng của Trung tâm văn hóa Thành phố, căn cứ nội dung Thông tư 10/2021/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2021 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trung tâm văn hóa) thì Trung tâm văn hóa Thành phố là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, có chức năng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các nhiệm vụ khác của địa phương; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước. Trung tâm văn hóa có nhiệm vụ tổ chức, tập huấn, bồi dưỡng, sáng tác, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; tuyên truyền lưu động, triển lãm, cổ động trực quan, câu lạc bộ, nhóm sở thích và các hình thức hoạt động khác; xây dựng, thực hiện các mô hình hoạt động mẫu trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; khai thác, sưu tầm, phục dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể trong cộng đồng. Về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực văn hóa, trung tâm có nhiệm vụ tổ chức các dịch vụ văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền, triển lãm, quảng cáo, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trung tâm văn hóa cấp tỉnh cũng có nhiệm vụ hợp tác, giao lưu, trao đổi nghiệp vụ với các đơn vị có liên quan trong nước và quốc tế; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật. Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trên, trung tâm văn hóa cấp tỉnh có thể thực hiện bổ sung các nhiệm vụ, quyền hạn, như: phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn; thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực điện ảnh như: hợp tác, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực điện ảnh, phát hành, phổ biến phim và các hoạt động dịch vụ giải trí điện ảnh, tổ chức tuyên truyền, chiếu phim phục vụ các sự kiện, nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần về lĩnh vực điện ảnh cho nhân dân, tổ chức các hoạt động chiếu phim lưu động và tại rạp; sản xuất, phát hành và phổ biến băng đĩa phim, phóng sự - tài liệu, video, clip, dịch và lồng tiếng, thuyết minh phim dân tộc, các thể loại khác thuộc lĩnh vực điện ảnh.

Về chức năng của trung tâm văn hóa - thông tin và thể thao các quận, huyện: theo phân cấp vừa có chức năng quản lý tạo ra các hoạt động văn hóa trực tiếp tại chỗ, vừa dẫn dắt và phối hợp cùng mạng lưới văn hóa ở các cộng đồng dân cư để tạo nên các phong trào văn hóa - xã hội rộng khắp.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao cấp quận, huyện là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, nghệ thuật, chiếu phim cho quần chúng nhân dân nhằm phát huy tối đa sức mạnh của văn hóa, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực, mọi phương diện của đời sống xã hội. Trong nhiều năm qua, hoạt động văn hóa tại Trung tâm văn hóa Thành phố và các trung tâm văn hóa - thông tin và thể thao cấp quận/huyện vẫn được đẩy mạnh và thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần, nâng cao dân trí, tác động tích cực đến đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng cao của quần chúng nhân dân. Các hoạt động mà Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao quận, huyện thực hiện được kỳ vọng gắn chặt chẽ nhiệm vụ phát triển văn hóa với kinh tế, chính trị, đưa văn hóa thật sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển; tác động tích cực tới mọi mặt đời sống xã hội, tới sự phát triển toàn diện của con người; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Số liệu khảo sát của nghiên cứu đã khẳng định vai trò của trung tâm văn hóa quận, huyện khi thu hút người dân đến tham gia các hoạt động, hưởng thụ văn hóa, bao gồm: tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ (56,6%); tham gia thể dục, thể thao (61,0%); tham gia các trò vui chơi giải trí (63,5%); cho con cái tham gia các chương trình hoạt động cho trẻ em (58,2%); tham gia các lớp năng khiếu/dẫn con cái đi tham gia các lớp năng khiếu, nghệ thuật dân gian (57,1%); tham dự các lớp học thêm, bồi dưỡng (64,6%).

Các nhà văn hóa cấp xã, phường, thị trấn (gọi tắt là nhà văn hóa phường, xã) chủ yếu tập trung vào các hoạt động: thông tin, tuyên truyền cổ động (đài truyền thanh, trạm, bảng thông tin, sinh hoạt các câu lạc bộ, đọc sách báo, văn nghệ quần chúng); triển khai nội dung hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” vui chơi, giải trí, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội khác... Nhà văn hóa phường, xã có nội dung hoạt động khá đa dạng, phong phú, gắn bó thiết thực với đời sống cộng đồng. Các nội dung hoạt động đã tạo điều kiện cho sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tụ điểm sinh hoạt thiết thực với đời sống cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Hiệu quả hoạt động của nó đã có tác động đến nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân, vì vậy, được người dân đồng tình, hưởng ứng cao. Theo kết quả khảo sát, nhà văn hóa phường, xã chủ yếu đóng vai trò đối với các hoạt động như: tổ chức các buổi họp hội (53,4%); tổ chức các lớp học tập cộng đồng (54,6%); tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật... (52%).

Bảng 3: Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động văn hóa được tổ chức tại các cơ sở văn hóa xét theo từng khu vực

Đơn vị tính: % (của 1008 CTV)

Các hoạt động tham gia	Nội thành trung tâm (502 CTV)	Nội thành mở rộng (253 CTV)	Ngoại thành (253 CTV)
<i>1. Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	9,8	4,8	7,7
Trung tâm văn hóa quận/huyện	47,8	60,4	57,7
Nhà văn hóa phường/xã	26,6	36,4	15,7
Nhà văn hóa khu phố/ấp	2,4	10,4	10,9
<i>2. Thể dục, thể thao:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	4	4,8	2,6
Trung tâm văn hóa quận/huyện	30,8	43,6	55,1

Các hoạt động tham gia	Nội thành trung tâm (502 CTV)	Nội thành mở rộng (253 CTV)	Ngoại thành (253 CTV)
Nhà văn hóa phường/xã	39,2	41,6	17,5
Nhà văn hóa khu phố/ấp	1,6	10,0	3,8
<i>3. Vui chơi, giải trí:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	4	8,8	4,1
Trung tâm văn hóa quận/huyện	46,6	62,8	45,5
Nhà văn hóa phường/xã	16,6	17,6	13,0
<i>4. Hoạt động họp hội:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	5,7	4,4	7,6
Trung tâm văn hóa quận/huyện	33,2	31,1	21,7
Nhà Văn hóa phường/xã	73,1	75,1	63,1
<i>5. Các lớp học tập cộng đồng:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	3,3	2,2	0,8
Trung tâm văn hóa quận/huyện	43,9	29,8	20,5
Nhà Văn hóa phường/xã	59,7	71,8	63,1
<i>6. Các chương trình hoạt động cho trẻ em:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	12	8,4	2,7
Trung tâm văn hóa quận/huyện	46,8	58,8	40,3
Nhà Văn hóa phường/xã	16,2	38,8	13,7
<i>7. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	5,7	6,1	1,8
Trung tâm văn hóa quận/huyện	49,3	37	24,4
Nhà văn hóa phường/xã	56,9	72,6	67,9
<i>8. Liên hoan, hội thi, hội thao:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	9,2	5,7	4,9
Trung tâm văn hóa quận/huyện	62,6	51,9	40,8
Nhà Văn hóa phường/xã	47,4	66,7	59,2
<i>9. Lớp năng khiếu, dẫn con cái tham gia các lớp năng khiếu, nghệ thuật dân gian:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	7,6	14,8	0
Trung tâm văn hóa quận/huyện	37	58,0	38,4
Nhà Văn hóa phường/xã	29,8	21,6	8,4
<i>10. Các lớp học thêm, bồi dưỡng:</i>			
Trung tâm văn hóa Thành phố	8,4	7,2	2,4
Trung tâm văn hóa quận/huyện	45,8	59,2	29,3
Nhà văn hóa phường/xã	19,4	15,6	13,4

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2022

Từ kết quả điều tra trên, có thể thấy rằng, vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đối với nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân Tp. Hồ Chí Minh xét theo từng khu vực cũng có sự khác nhau:

- Đối với khu vực nội thành trung tâm: hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở chủ yếu tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trị như: hội họp (73,1%), học tập cộng đồng (59,7%), tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật (56,9%), so với 62,6% các hoạt động liên hoan, hội thi, hội thao do trung tâm văn hóa quận tổ chức. Nguyên nhân là do nhiều hoạt động văn hóa, nhất là các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao khác được tổ chức thường xuyên ở khu vực quản lý tư nhân dưới những hình thức sáng tạo, mới mẻ, hấp dẫn, đáp ứng thị hiếu của thời đại, nên đã thu hút nhiều người dân tham gia.

- Đối với khu vực nội thành mở rộng, đang phát triển, hệ thống tổ chức văn hóa cơ sở đóng vai trò quan trọng hơn và đồng đều hơn, có 9/10 nhóm hoạt động mà tỷ lệ người dân lựa chọn đến sinh hoạt chiếm trên 50% (trừ nhóm hoạt động thể dục, thể thao) bao gồm: 60,4% đến trung tâm văn hóa quận để sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; 62,8% đến để vui chơi, giải trí; 58,8% là các hoạt động dành cho trẻ em; 51,9% tham gia các hoạt động liên hoan, hội thi, hội thao; 58,0% dẫn con cái đến trung tâm văn hóa quận để tham gia các lớp năng khiếu, nghệ thuật dân gian và 59,2% người dân lựa chọn trung tâm văn hóa quận ở khu vực nội thành phát triển để tham gia các lớp học thêm, bồi dưỡng. Ở cấp độ phường, 75,1% người trả lời tham gia vào các hoạt động hội họp tại nhà văn hóa phường, so với 71,8% lui tới nhà văn hóa phường ở khu vực nội thành phát triển để tham gia các hoạt động học tập cộng đồng và 66,7% để tham gia các liên hoan quần chúng, hội thi, hội thao.

- Đối với hệ thống tổ chức văn hóa cơ sở ở khu vực ngoại thành, có 6/10 nhóm hoạt động thu hút trên 50% số người tham gia điều tra đến tham gia sinh hoạt. Có 4 nhóm hoạt động ít thu hút sự tham gia của người dân khu vực ngoại thành là các hoạt động vui chơi, giải trí; các chương trình, hoạt động dành riêng cho trẻ em; các lớp năng khiếu, nghệ thuật dân gian; và các lớp học thêm, bồi dưỡng. Nhìn chung, 4 hoạt động này vốn nhận được ít sự quan tâm của người dân khu vực ngoại thành như đã phân tích ở bảng 1 về nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân (điểm trung bình chỉ đạt 0,66 đến 1,3). Sự khác biệt của khu vực ngoại thành so với khu vực nội thành mở rộng, đang phát triển là nhà văn hóa xã/thị trấn đóng vai trò nhiều hơn, cụ thể: 63,1% người dân sử dụng nhà văn hóa cấp xã để hội họp; 63,1% dành cho các hoạt động học tập cộng đồng; 59,2% các liên hoan, hội thi, hội thao được diễn ra ở nhà văn hóa xã; và 67,9% người dân đến nhà văn hóa xã để tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.

Tuy hệ thống tổ chức văn hóa cơ sở ở 2 khu vực nội thành mở rộng đang phát triển và ngoại thành đều đóng vai trò khá quan trọng, thu hút nhiều người dân đến tham gia sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, nhưng vẫn có điểm khác biệt về mức độ ảnh hưởng. Trong khi tỷ lệ người dân khu vực nội thành mở rộng đang phát triển lựa chọn đến trung tâm văn hóa quận cao hơn thì người dân khu vực ngoại thành lại lựa chọn tới nhà văn hóa cấp xã nhiều hơn (tỷ lệ là 6/4 ở khu vực ngoại thành phát triển, so với 2/4 ở khu vực ngoại thành). Riêng tỷ lệ thu hút người dân của các cơ sở văn hóa cấp Thành phố và nhà văn hóa của khu phố, ấp không cao.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân rất đa dạng, phong phú và có sự biến động, thay đổi theo từng thời kỳ. Trong một tiến trình liên tục vận động, phát triển, có thể khẳng định nhu cầu văn hóa của con người sẽ ngày một phong phú hơn, hướng tới những giá trị tốt đẹp hơn, nhu cầu chính đáng ấy sẽ ngày càng được đáp ứng tốt hơn bởi hệ thống các thiết chế văn hóa, mà trước hết là bởi hệ thống các thiết chế văn hóa cơ sở.

Tuy vậy, thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh hiện nay vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và hưởng thụ văn hóa của người dân, cả về lượng và chất. Càng dịch chuyển ra những khu vực xa trung tâm thành phố, thiết chế văn hóa cơ sở hiện hữu càng ít phong phú và càng xa nhu cầu của cộng đồng hơn. Trong khi đó, trên thực tế, ở khu vực ngoại thành, trong giai đoạn

công nghiệp hóa, đô thị hóa mạnh mẽ, lượng dân cư ngày càng đông, là nơi tập trung đội ngũ lao động trực tiếp, nhất là lao động nhập cư. Khi thiết chế văn hóa cơ sở ít ỏi, không đáp ứng đủ, nó cũng sẽ hạn chế sự phát triển hoặc làm phai nhạt nhu cầu thụ hưởng văn hóa. Điều này gián tiếp làm suy giảm sự phát triển chung về chất lượng đội ngũ lao động, cũng như thu hẹp dần sự phát triển chung của xã hội về mặt phát huy, phát triển văn hóa.

Đây là thách thức xã hội không nhỏ cho các nhà quản lý xã hội. Nhà nước, chính quyền và đội ngũ quản lý, xây dựng văn hóa cần sớm nghiên cứu, đề ra chính sách và tìm biện pháp tăng cường đáp ứng nhu cầu văn hóa cho người dân ở ngoại thành hoặc các khu vực xa trung tâm thành phố. Về tổ chức thiết chế văn hóa, hướng chiến lược phải là xây dựng thành phố đa trung tâm văn hóa, vừa giải tỏa áp lực cho việc người dân đổ về một trung tâm duy nhất, vừa đáp ứng được rộng hơn nhu cầu sinh hoạt và thụ hưởng văn hóa của nhân dân. Việc kiến tạo, xây dựng sản phẩm, hình thức văn hóa cần phải quan tâm đến nhu cầu của nhiều độ tuổi, nhưng trong đó phải đặc biệt quan tâm đến việc đáp ứng nhu cầu của lớp công chúng văn hóa đang trong độ tuổi lao động. Đây là biện pháp đáp ứng, đồng thời góp phần bồi dưỡng, phát triển chất lượng nguồn nhân lực đang trực tiếp tham gia lao động, sản xuất.

Đối với độ tuổi vị thành niên, sản phẩm văn hóa phải được xây dựng gắn bó mật thiết với giáo dục, tăng cường giáo dục.

Cũng cần quan tâm xây dựng, tạo ra các sản phẩm văn hóa cho người lớn tuổi, tăng cao khả năng đáp ứng nhu cầu giao tiếp và thụ hưởng văn hóa xã hội, như một cách nâng cao chỉ số hạnh phúc xã hội, thông qua việc nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Xuân Biên (2016), *Định hướng xây dựng thiết chế văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng văn minh, hiện đại*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình”, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Minh Hòa (2006), *Nghiên cứu hiện trạng và các giải pháp hoàn thiện thiết chế văn hóa ở các xã ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Hồ Thị Luân (2013), *Hoạt động giải trí nơi công cộng của thanh thiếu niên ở Thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng, xu hướng và giải pháp*, Đề tài của Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hồng Ngọc (2021), “Xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở còn nhiều khó khăn”, <https://bvhttdl.gov.vn/hoa-binh-xay-dung-thiet-che-van-hoa-co-so-con-nhieu-kho-khan-20210816081900123.htm>, truy cập ngày 30/08/2022.